TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ C, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Số A, đường G, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ tạm trú: Ấp G, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Vũ C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 05/6/2008. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng nên bà và ông C không sống cùng nhau nữa. Từ năm 2014 đến nay bà và ông C không qua lại quan tâm, thăm hỏi lẫn

nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, bà kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Vũ C.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 13/12/2005 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 28/9/2014. Con chung Nguyễn Thị Ngọc N đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T sống cùng với bà P nên bà yêu cầu tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Vũ C không cung cấp ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Bà P, ông C có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 13/12/2005 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 28/9/2014. Con chung Nguyễn Thị Ngọc N đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết. Con chung Nguyễn Thị Ngọc T có nguyện vọng muốn sống cùng bà P, bà P yêu cầu nuôi con, ông C không có ý kiến về con chung. Do đó, đề nghị giao con chung cho bà P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do đó, xác định là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim P có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Vũ C đã được triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Vũ C chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 05/6/2008. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn bà Lê Thị Kim P và bị đơn ông Nguyễn Vũ C có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 13/12/2005 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 28/9/2014. Con chung Nguyễn Thị Ngọc N đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Lê Thị Kim P yêu cầu được quyền nuôi con Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Vũ C không có ý kiến về con chung. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con, hiện cháu T đang sống cùng nguyên đơn, nguyện vọng của cháu T là muốn sống cùng bà Lê Thị Kim P. Vì vậy, giao cháu T cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và sự ổn định của tâm lý trẻ và nguyện vọng của con chung trên 07 (bảy) tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà P không yêu cầu bị đơn ông C về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim P đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ C.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim P được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Vũ C.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim P và bị đơn bị đơn ông Nguyễn Vũ C có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 13/12/2005 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 28/9/2014. Con chung Nguyễn Thị Ngọc N đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc T cho bà Lê Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Vũ C về cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Nguyễn Vũ C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006122, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung **Võ Thị Thu Thảo** **Nguyễn Thị Mùi**